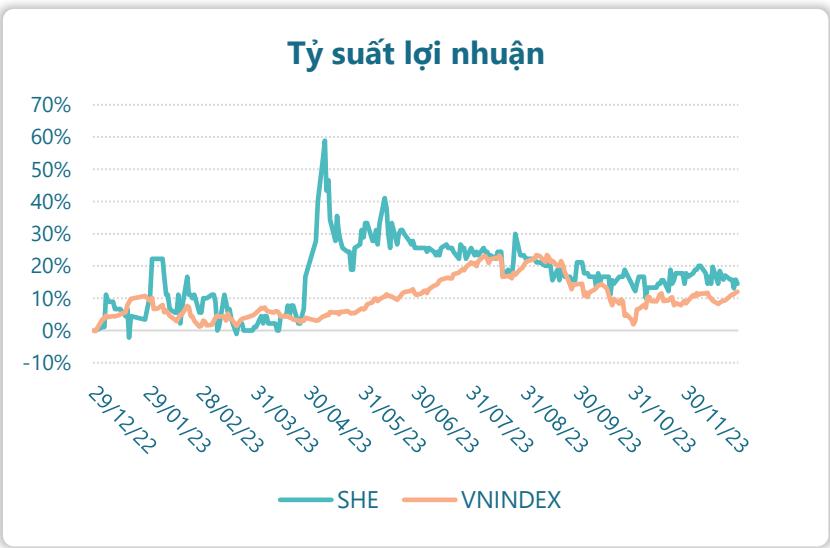
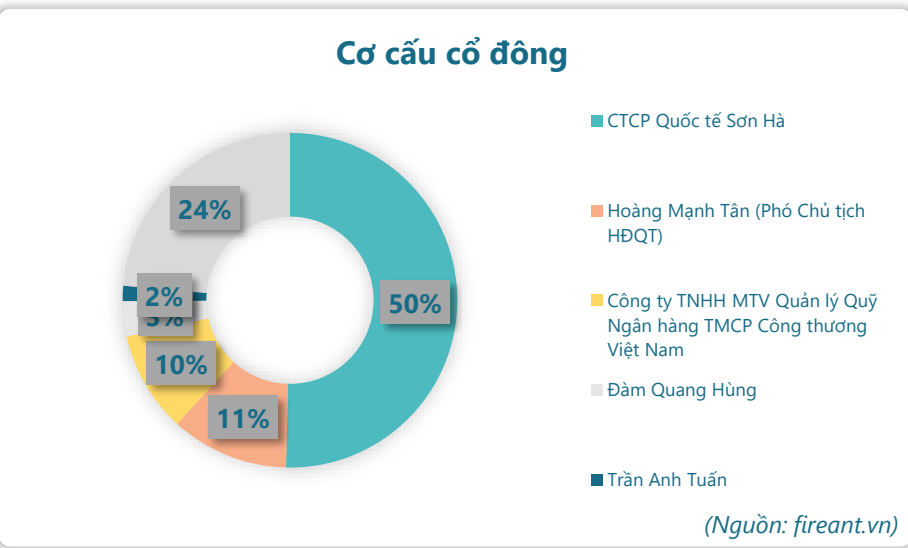
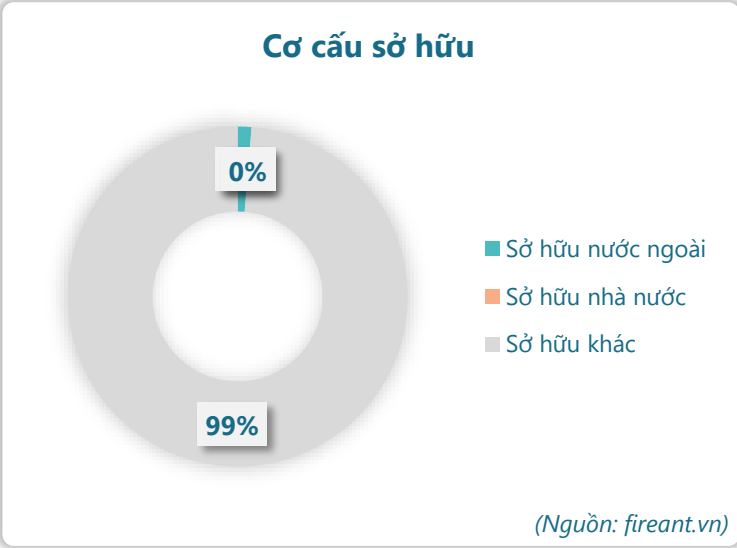
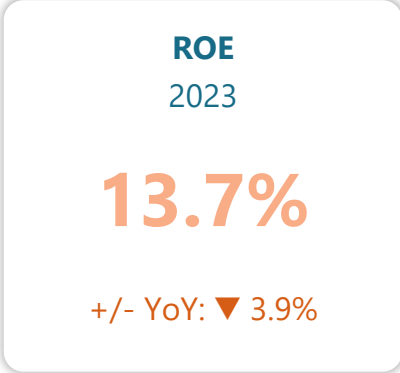
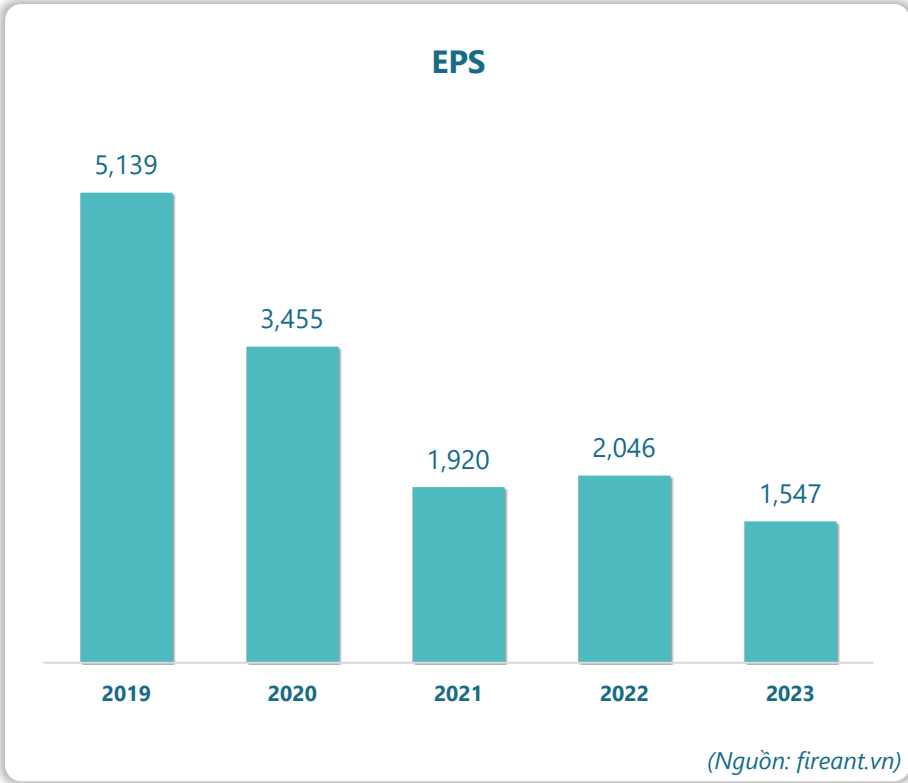
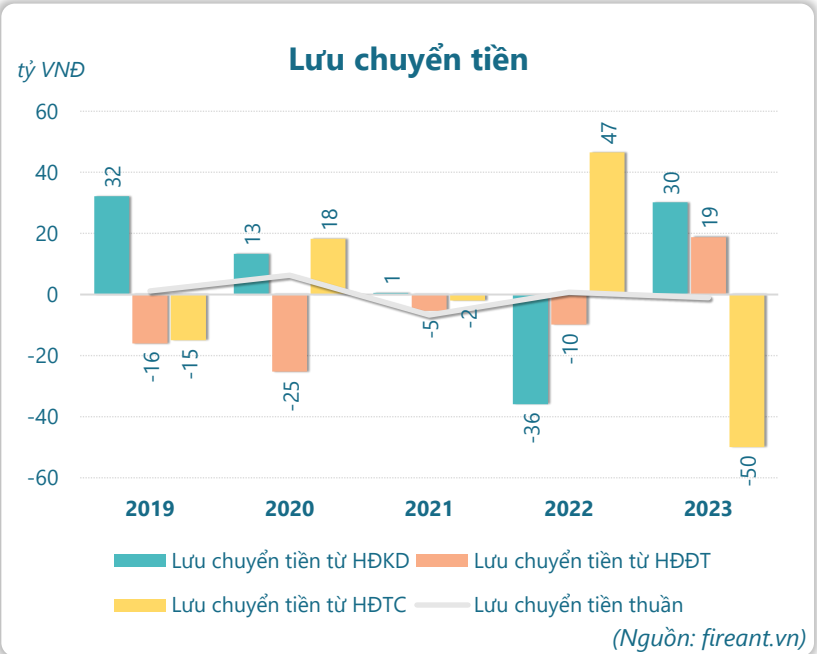
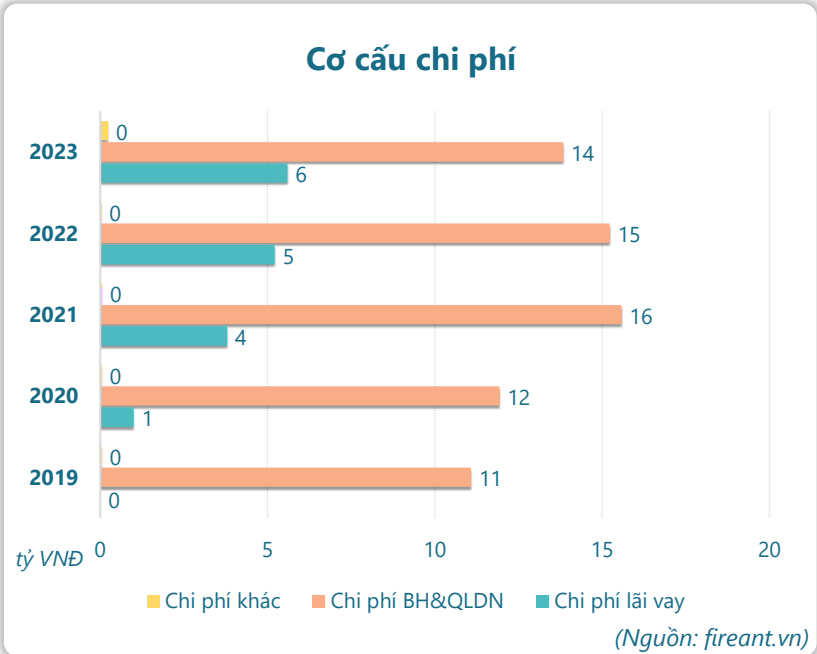
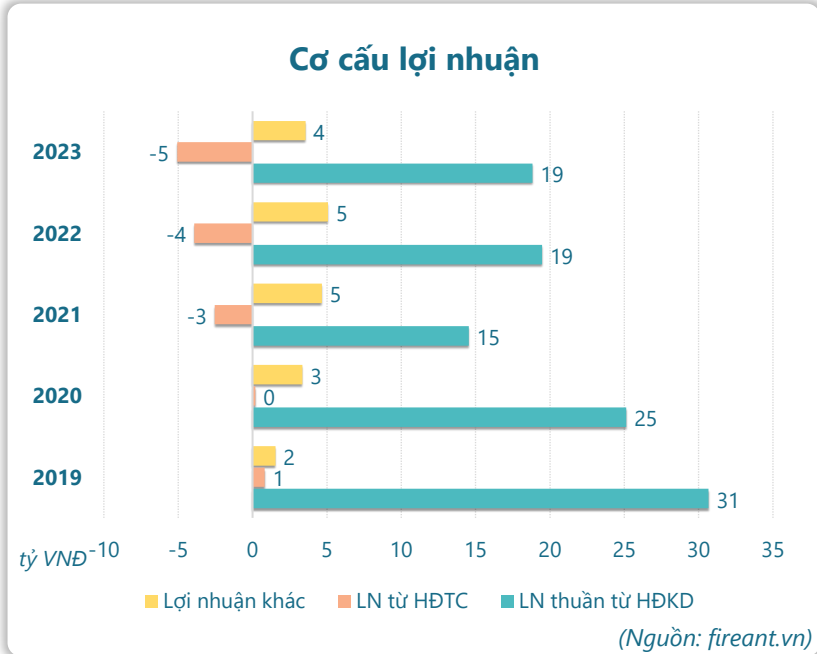
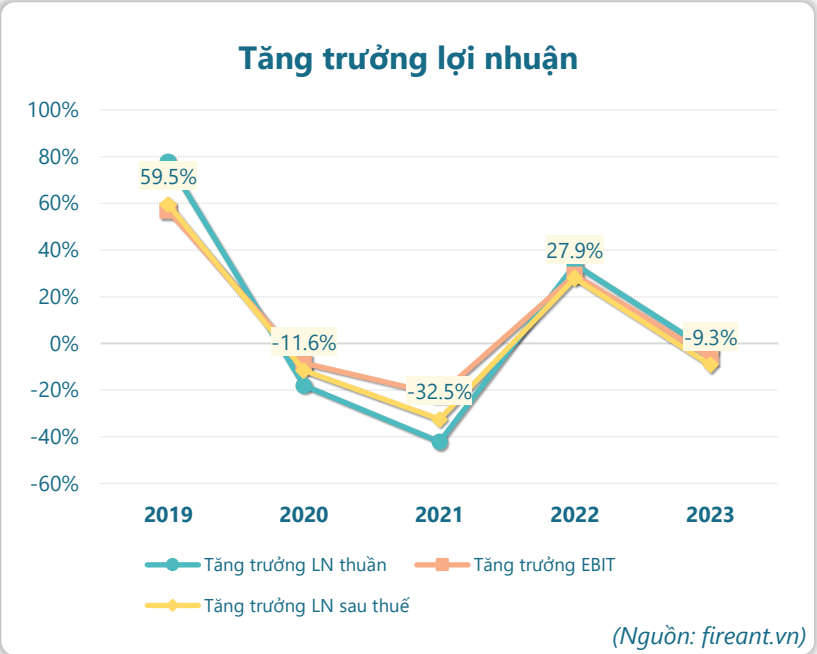
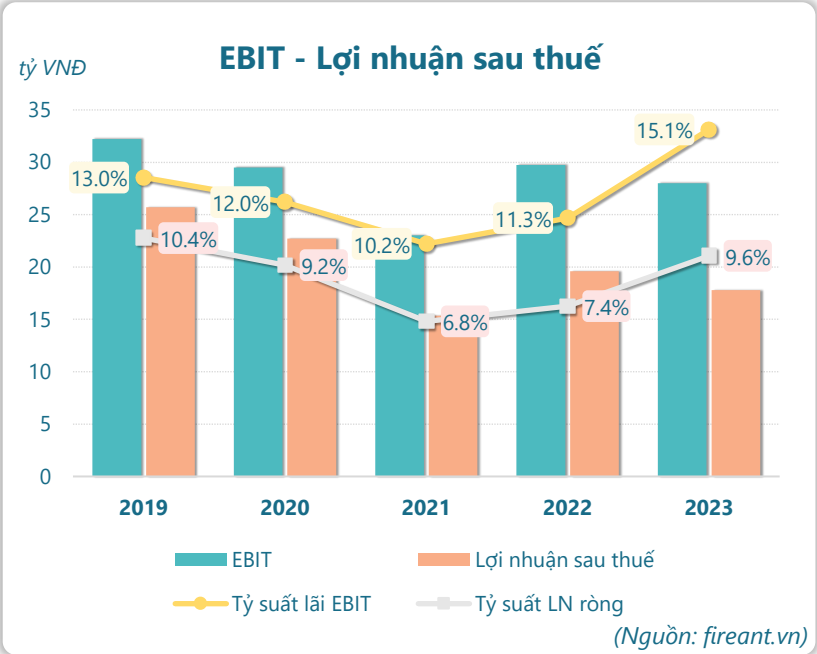
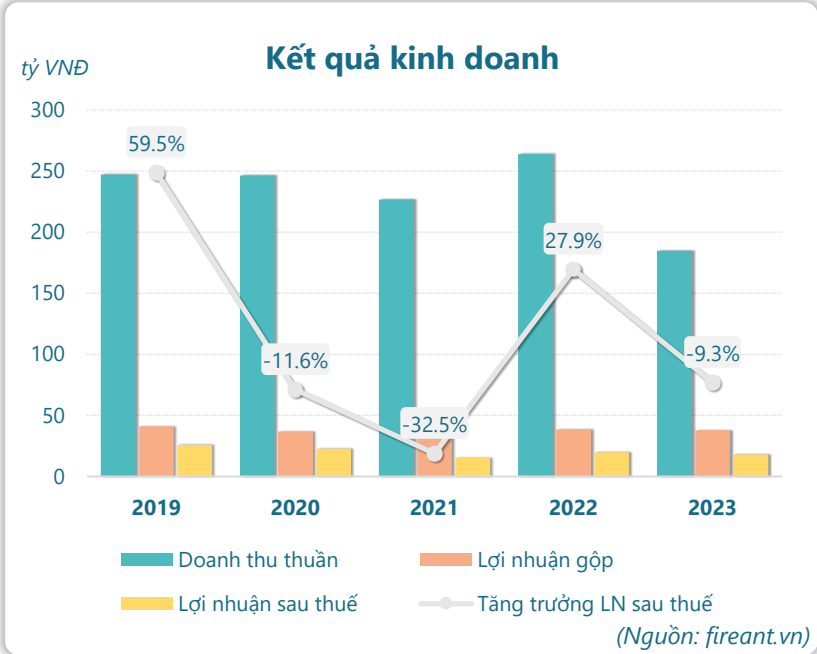


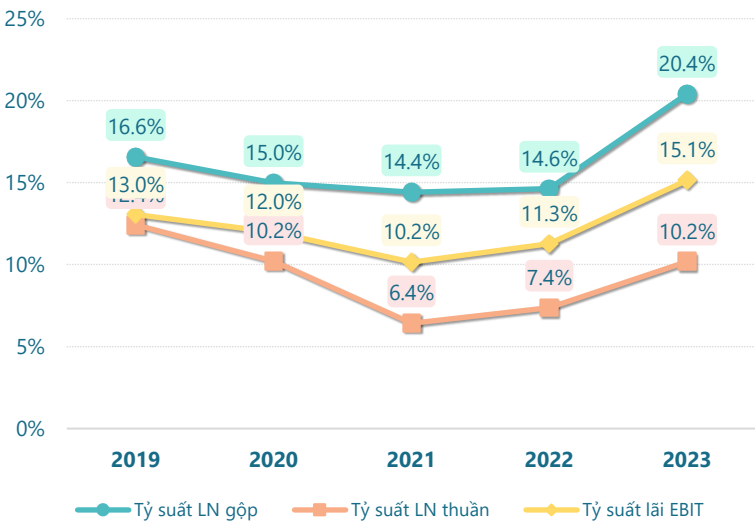
Ngày	8,600 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.8%	-2.8%	-8.0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,348 - 11,940
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	99
Số lượng CPLH (CP)	11,502,516
KLGD BQ 20 phiên (CP)	9,175
Sở hữu nước ngoài	1.3%
Beta	0.31
EPS	1,547
P/E	5.6



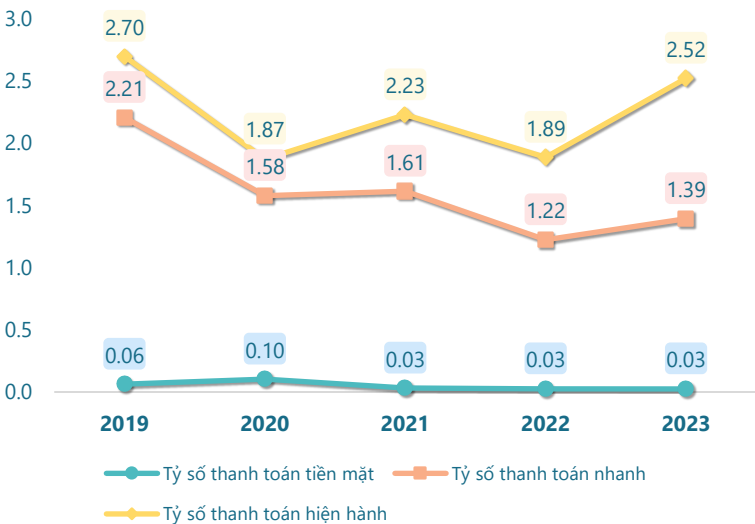


Tỷ suất lợi nhuận



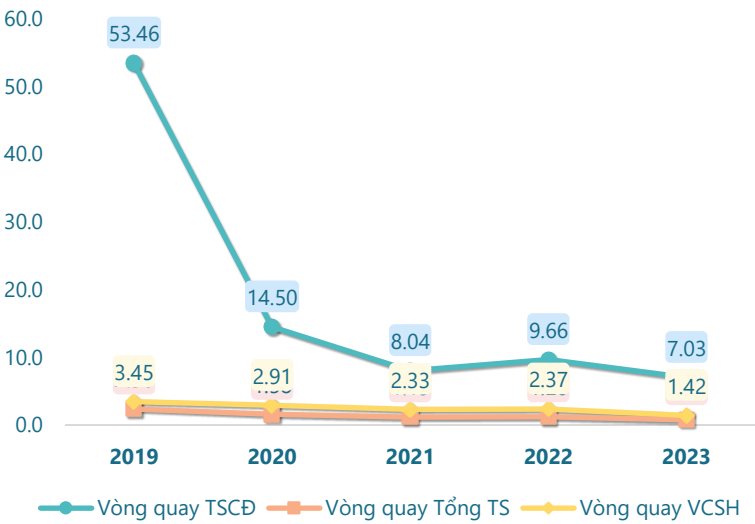
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



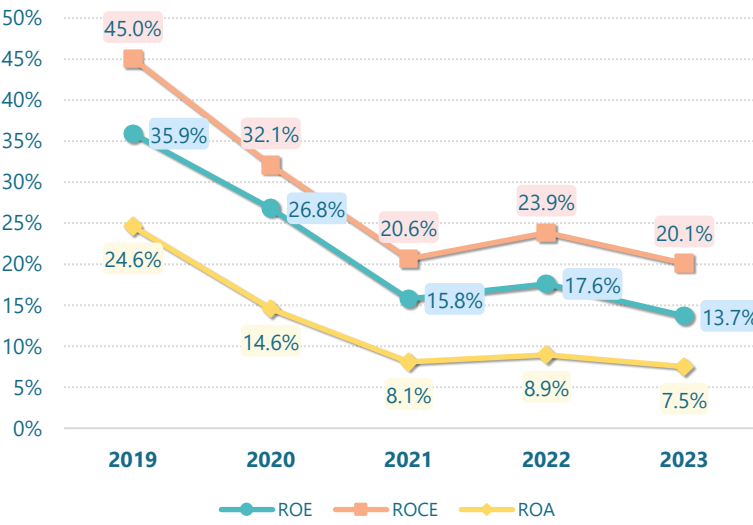
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



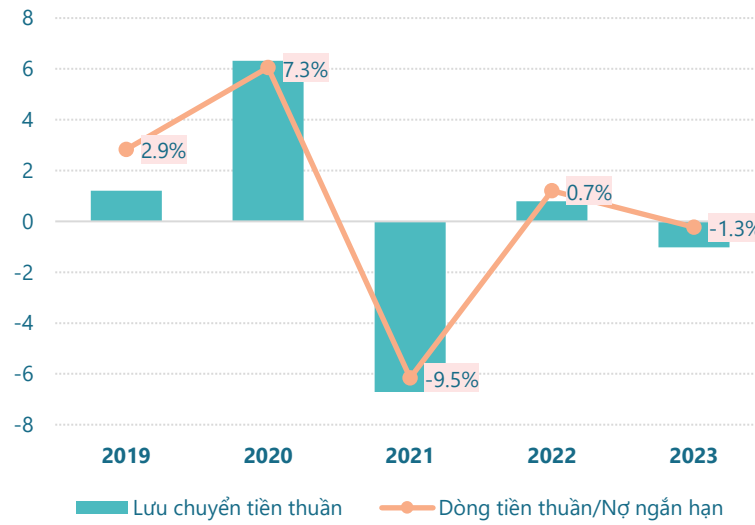
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



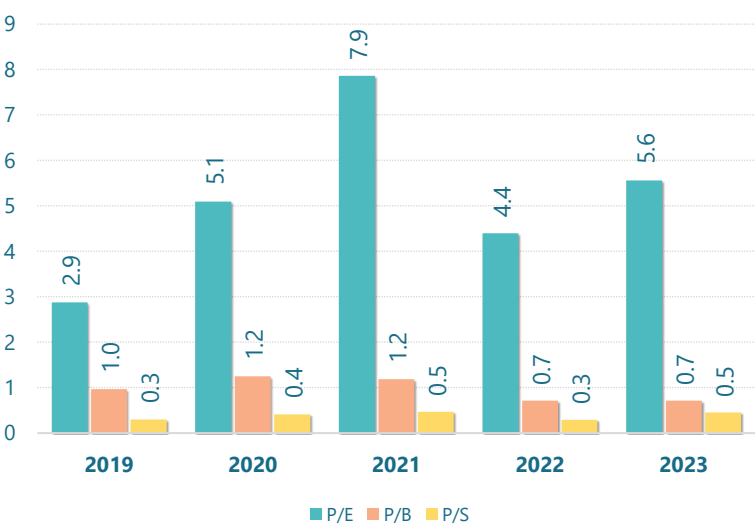
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)